

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HSST
Ngày 20 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Thiệu

2. Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/4/1987, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn TH, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;
nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn L (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị B; vợ: Nguyễn Thị Th; con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 48/2013/HSST ngày 31/7/2013 của TAND huyện Lập Thạch xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giữ tại Công an huyện Lập Thạch, có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn THĐ, xã B, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Kiều Văn Ch, sinh năm 1959

Nơi cư trú: TDP P, TT. L, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt

2. Anh Đặng Xuân V, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

3. Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1983

Nơi cư trú: TDP T 1, phường H, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

4. Ông Phùng Văn H, sinh năm 1968

Nơi cư trú: phường Q, Quận CG, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15giờ 00 phút ngày 16/5/2018, Nguyễn Văn T đi bộ đến nhà bố mẹ vợ là ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị V ở thôn THĐ, xã B chơi thì thấy cả nhà đang ngủ. T thấy chiếc xe máy Biển kiểm soát 29D1-623.52 loại xe Honda Wave anpha, sơn màu xanh bạc đen của anh Nguyễn Văn T1 (em vợ T) đang dựng ở sân nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T lấy chiếc chìa khóa nhà mang theo vặn vào ổ khóa xe thì mở được. T dắt xe máy ra đến cổng thì anh T1 phát hiện đuổi theo gọi nhưng T bỏ chạy, anh T1 lấy xe máy đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, T đi xe máy trộm cắp được đến cửa hàng xe máy của ông Kiều Văn Ch ở tổ dân phố P, thị trấn LT, huyện Lập Thạch cầm cố được 4.000.000đồng và hẹn ông Ch sau 15 ngày sẽ đến trả tiền và lấy xe. Sau đó, T dùng số tiền trên mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đã cũ tại một cửa hàng ở thị trấn LT nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể với giá 300.000đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày 16/5/2018, anh Nguyễn Văn T1 có đơn trình báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra làm rõ sau khi cầm cố chiếc xe trộm cắp được cho ông Kiều Văn Ch. T đã tiêu xài hết nên không quay lại chuộc xe. Quá thời hạn cầm cố xe, ông Ch đã bán chiếc xe máy trên cho một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ được 4.800.000đồng. Sau đó, anh Đặng Xuân V mua lại của người đàn ông này rồi bán cho anh Nguyễn Văn Y với giá 9.000.000đồng. Anh Y tiếp tục bán chiếc xe máy trên cho ông Phùng Văn H với giá 10.300.000đồng. Ngày 31/8/2018, ông H đem chiếc xe máy trên đi đăng ký lại thì Cơ quan Công an quận CG phát hiện thu giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch theo quy định.

Tại Bản kết luận số 207/KL-HĐĐG ngày 14/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *“01 xe mô tô biển kiểm soát 29D1-623.52, loại xe Wave anpha, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh - bạc - đen, số*

máy 2518201, số khung 218156, xe đã qua sử dụng, được định giá 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn)”.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 29D1-623.52, loại xe Wave anpha, nhãn hiệu Hon da, màu sơn xanh – bạc – đen, số máy 251801, số khung 218156, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 29D1-623.52 (Ngày 13/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T1); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đã cũ của T mua từ tiền do phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T1 đã nhận lại xe bị Nguyễn Văn T trộm cắp và tự nguyện không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với ông Kiều Văn Ch, anh Đặng Xuân V, anh Nguyễn Văn Y và ông Phùng Văn H, quá trình điều tra xác định đều không biết chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản do trộm cắp mà có và không có ai có yêu cầu đề nghị gì về số tiền đã dùng để mua bán xe.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT- VKS-KT ngày 29 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng vụ án; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra; người bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/5/2018, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T đã trộm cắp 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 29D1-623.52 loại xe Honda Wave anpha, sơn màu xanh - bạc -đen và đem đi cầm cố được 4.000.000đồng, tiêu xài cá nhân hết. Ngày 31/8/2018, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe máy trên và định giá là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không chịu làm ăn chân chính, lười lao động, lợi dụng sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013, đã bị TAND huyện Lập Thạch xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản, qua lần xử lý đó bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng cũng phải là phạt tù, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo T thấy rằng: bị cáo là lao động tự do, không có việc làm, thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Xác nhận ngày 13/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 01 chiếc xe mô tô BKS 29D1-623.52, loại xe Wave anpha, nhãn hiệu Hon da, màu sơn xanh – bạc – đen, số máy 251801, số khung 218156, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 29D1-623.52 là đúng chủ sở hữu và hợp pháp

Số tiền 4.000.000đ do Nguyễn Văn T cầm cố xe trộm cắp mà có và đã sử dụng để mua 01 điện thoại di động trị giá 300.000đ. Quá trình điều tra do ông Kiều Văn Ch, anh Đặng Xuân V, anh Nguyễn Văn Y và ông Phùng Văn H không yêu cầu bồi thường gì nên cần truy thu của T số tiền 3.700.000đ để sung quỹ Nhà nước và tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đã cũ của T mua từ tiền do phạm tội mà có.

Đối với 01 chiếc khóa của T dùng để mở ổ khóa điện xe máy khi trộm cắp. Quá trình bỏ trốn T đã làm rơi nhưng không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập, xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xác nhận ngày 13/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 01 chiếc xe mô tô BKS 29D1-623.52, loại xe Wave anpha, nhãn hiệu Hon da, màu sơn xanh – bạc – đen, số máy 251801, số khung 218156, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 29D1-623.52 là đúng chủ sở hữu và hợp pháp.

Truy thu của T số tiền 3.700.000đ để sung quỹ Nhà nước và tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đã cũ của T mua từ tiền do phạm tội mà có.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã BG;
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga